TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-3-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh

2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh (Thị) Ngọc T (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Hồng Văn B (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Huỳnh (Thị) Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B được gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có một người con chung là Hồng Tuyết B, sinh ngày 10-8-2009, hiện chị T đang nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồng Văn B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung, về mâu thuẫn vợ chồng anh có ý kiến như sau: Thời gian chung sống vợ chồng có cự cải nhưng không đến mức trầm trọng, anh có đánh chị T một lần, hiện nay anh xét thấy vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên anh chấp nhận ly hôn với chị T, về con chung anh thống nhất giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2009 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B được anh B chấp nhận nên giao cháu B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị T đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Hồng Văn B là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu Hồng Tuyết B sinh ngày 10-8-2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con, anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10-01-2019 chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005877. tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn